



**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỔ GIÚP VIỆC**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2026

*

Số 67-QĐ/TGV

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công nhiệm vụ Tổ phó và các thành viên Tổ Giúp việc
theo các nhóm công tác để thực hiện các nhiệm vụ của Tổ Giúp việc**

TỔ TRƯỞNG TỔ GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 229-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 259-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;

Căn cứ Quyết định số 03-QĐ/BCĐTW, ngày 28/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐTW, ngày 28/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quy chế làm việc số 17-QC/TGV, ngày 05/5/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 62-QĐ/TGV ngày 23/5/2026 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về việc kiện toàn Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 259-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng;

Căn cứ Chương trình công tác số 61-CTr/TGV, ngày 31/3/2026 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Xét đề nghị của Thường trực Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công nhiệm vụ của Tổ phó và thành viên Tổ Giúp việc theo 05 nhóm công tác, cụ thể là:

1. Nhóm 1: Phụ trách chuyển đổi số khối Chính phủ

a) Nhóm trưởng: Đồng chí Nguyễn Văn Long, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó Tổ Giúp việc.

b) Nhóm phó: Đồng chí Đỗ Ngọc Huỳnh, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Đồng chí Thiếu tướng Vũ Hữu Hanh, Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86; đồng chí Vũ Văn Tấn, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; đồng chí Nguyễn Thành Vĩnh, Phó Giám đốc Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Bộ Công an; đồng chí Đinh Bá Nghĩa, Phó Cục trưởng, Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

c) Thành viên: Gồm các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc là lãnh đạo của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị khác do Nhóm trưởng huy động theo yêu cầu nhiệm vụ.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ¹ chuyển đổi số của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương theo các trụ cột: hạ tầng số, dữ liệu và nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, ứng dụng AI trong hỗ trợ công vụ, công dân số và xã hội số.

- Chủ trì tham mưu, đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; định danh, xác thực điện tử; kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Theo dõi, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong số hóa hồ sơ, tài liệu; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến thực chất, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

- Phối hợp với Nhóm 4 trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật dữ liệu khi triển khai các nền tảng, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc khối Chính phủ.

¹ Theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương (thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW) và trong các văn bản khác của Chính phủ đã ban hành có liên quan đến chuyển đổi số.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi phụ trách; đề xuất phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Tổ Giúp việc, Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét, chỉ đạo.

- Theo dõi, đôn đốc việc xây dựng danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; triển khai quản trị dữ liệu thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; thúc đẩy kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị quốc gia.

- Đánh giá hiệu quả khai thác và tái sử dụng dữ liệu thông qua các chỉ số như: tỷ lệ hồ sơ được tự động điền thông tin; tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu; tỷ lệ cắt giảm thành phần hồ sơ; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu nhà nước.

- Theo dõi việc kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương; đánh giá mức độ sẵn sàng dữ liệu và hiệu quả khai thác dữ liệu.

2. Nhóm 2: Phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và tài chính

a) Nhóm trưởng: Đồng chí Bùi Hoàng Phương, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ phó Tổ Giúp việc.

b) Nhóm phó: Đồng chí Hoàng Minh, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng chí Nguyễn Đức Chi, Thứ trưởng Bộ Tài chính, thành viên Tổ Giúp việc; đồng chí Trần Tuấn Anh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; đồng chí Lê Quân, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đồng chí Phạm Thế Bính, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Thư ký Tổ Giúp việc.

c) Thành viên: Gồm các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; cán bộ, chuyên gia của các bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức có liên quan do Nhóm trưởng huy động theo yêu cầu nhiệm vụ.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ chiến lược; thương mại hóa kết quả nghiên cứu và sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc mô hình hợp tác “3 nhà” trong phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược; thúc đẩy liên kết giữa cơ quan nhà nước, viện

nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp; đề xuất cơ chế đưa kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm ra thị trường.

- Tham mưu hoàn thiện thể chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; theo dõi cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp với Nhóm 1, Nhóm 3 trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển kỹ năng số, chuyển đổi số cấp xã, kinh tế số, xã hội số; phối hợp với Nhóm 4 để bảo đảm an ninh thông tin mạng, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu trong thử nghiệm, triển khai công nghệ mới.

- Rà soát tình hình triển khai, tiến độ các cam kết, thỏa thuận hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

- Theo dõi, đôn đốc việc chuyển hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến, sản phẩm đổi mới sáng tạo thành sản phẩm, dịch vụ, chính sách hoặc mô hình ứng dụng thực tiễn.

- Định kỳ rà soát, đánh giá tiến độ phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược quốc gia, các nền tảng số dùng chung và các sản phẩm công nghệ Make in Vietnam.

- Theo dõi việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI trong khu vực công; xây dựng dữ liệu phục vụ huấn luyện AI; bảo đảm chủ quyền dữ liệu, AI có trách nhiệm, an toàn và tuân thủ pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ trong lĩnh vực tài chính của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương;

- Tham mưu hoàn thiện thể chế tài chính, đề xuất sửa đổi các quy định về quản lý tài chính, định mức chi hằng năm cho chuyển đổi số và khoa học công nghệ phù hợp với thực tiễn; xây dựng bộ định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ để các đơn vị lập dự toán và giải ngân dự án dữ liệu, AI;

- Tham mưu phân bổ nguồn vốn từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác; hướng dẫn cơ chế thanh quyết toán theo quy định;

Theo dõi, kiểm tra việc bố trí và sử dụng ngân sách cho S&T và chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo không đầu tư dàn trải, lãng phí.

3. Nhóm 3: Phụ trách chuyển đổi số khối cơ quan Đảng, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

a) Nhóm trưởng: Đồng chí Hà Minh Hải, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Tổ phó Tổ Giúp việc.

b) Nhóm phó: Đồng chí Trần Văn Khải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, phụ trách khối Quốc hội; Đồng chí

Ngô Văn Cương, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương; Đồng chí Đinh Quang Huy, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, phụ trách khối cơ quan Đảng.

c) Thành viên: Gồm các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc thuộc các cơ quan Đảng ở Trung ương, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan, đơn vị khác do Nhóm trưởng huy động theo yêu cầu nhiệm vụ.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tỉnh ủy, thành ủy; bảo đảm đồng bộ với nhiệm vụ chuyển đổi số chung của hệ thống chính trị.

- Đôn đốc số hóa quy trình nghiệp vụ nền tảng, hồ sơ công việc, tài liệu lưu trữ; tăng cường gửi nhận văn bản điện tử có ký số; triển khai, kết nối các hệ thống quản lý, điều hành, hồ sơ tổ chức đảng, đảng viên và các hệ thống thông tin nội bộ theo định hướng kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Theo dõi, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là các vấn đề về tổ chức bộ máy, quy trình nghiệp vụ, dữ liệu, phân quyền, liên thông, an ninh thông tin mạng, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

- Phối hợp với Nhóm 1 để bảo đảm liên thông giữa chuyển đổi số khối Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính phủ số, chính quyền số; phối hợp với Nhóm 4 để bảo đảm yêu cầu an ninh thông tin mạng, an ninh mạng, bảo mật, cơ yếu, chữ ký số và xử lý thông tin mật.

- Chủ động phát hiện mô hình hay, cách làm hiệu quả trong các cơ quan thuộc phạm vi phụ trách để tổng hợp, tham mưu nhân rộng trong hệ thống chính trị.

- Theo dõi việc chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng và các dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Theo dõi việc hình thành môi trường làm việc số, văn phòng không giấy tờ, ký số toàn trình và xử lý hồ sơ điện tử trong các cơ quan Đảng, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Nhóm 4: Phụ trách an ninh thông tin mạng, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu

a) Nhóm trưởng: Đồng chí Lê Xuân Minh, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an, thành viên Tổ Giúp việc.

b) Nhóm phó: Đồng chí Nguyễn Hữu Hùng, Phó Trưởng Ban Cơ yếu Chính; đồng chí Nguyễn Thành Vĩnh, Phó Giám đốc Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Bộ Công an, thành viên Tổ Giúp việc; đồng chí Đỗ Công Anh, Phó Cục trưởng, Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

c) Thành viên: Gồm cán bộ của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trung tâm dữ liệu Quốc gia, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an); Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng (Bộ Quốc phòng); Ban Cơ yếu Chính phủ; Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng; các đơn vị chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu, cơ yếu, chữ ký số và các doanh nghiệp, chuyên gia an ninh mạng do Nhóm trưởng huy động theo yêu cầu nhiệm vụ.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm an ninh thông tin mạng, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình triển khai.

- Hướng dẫn, đôn đốc việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu lõi, Trung tâm dữ liệu quốc gia, mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng mật liên thông và các hệ thống thông tin trọng yếu trong hệ thống chính trị.

- Phối hợp kiểm thử, đánh giá, giám sát an ninh mạng; hướng dẫn mã hóa dữ liệu, quản lý định danh, xác thực, phân quyền, kiểm soát truy cập, nhật ký hệ thống, sao lưu, khôi phục và xử lý sự cố; kịp thời cảnh báo rủi ro, lỗ hổng, nguy cơ rò rỉ, mất an ninh dữ liệu.

- Theo dõi, đôn đốc triển khai chữ ký số, cơ yếu, bảo mật, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ mật qua mạng mật liên thông; nghiên cứu, đề xuất tiêu chuẩn mật mã, giải pháp ứng phó rủi ro công nghệ mới, trong đó có rủi ro từ AI và điện toán lượng tử.

- Phối hợp với các nhóm công tác khác để thẩm định, cảnh báo, tham mưu xử lý các vấn đề an ninh thông tin mạng, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ của từng nhóm.

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đánh giá việc thu thập, xử lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số.

- Thiết lập cơ chế giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ lộ, mất, rò rỉ dữ liệu; nguy cơ mất an toàn hệ thống thông tin; nguy cơ tấn công mạng ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

5. Nhóm 5: Phụ trách tham mưu tổng hợp, theo dõi, giám sát và điều phối chung

a) Nhóm trưởng: Đồng chí Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, Tổ phó Thường trực Tổ Giúp việc.

b) Nhóm phó: Đồng chí Trần Tuấn Anh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; đồng chí Trương Việt Dũng, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội; đồng chí Nguyễn Trí Dũng, thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo; đồng chí Tạ Hải Tùng, hiệu trưởng Trường Thông tin và Truyền thông (ĐH Bách Khoa Hà Nội); đồng chí Đỗ Công Anh, Phó Cục trưởng, Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng.

c) Thành viên: Gồm cán bộ, chuyên viên của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Vụ Tham mưu Tổng hợp, các đơn vị có liên quan thuộc Văn phòng Trung ương Đảng; đầu mối tham mưu, tổng hợp của các nhóm công tác; cán bộ đầu mối của Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội và các cơ quan, đơn vị có liên quan do Nhóm trưởng huy động theo yêu cầu nhiệm vụ.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn:

- Làm đầu mối tham mưu tổng hợp, điều phối chung hoạt động của các nhóm công tác; giúp Tổ trưởng Tổ Giúp việc theo dõi tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện theo hướng “đầu việc - KPI - tiến độ - trách nhiệm giải trình”.

- Là đầu mối phân tích dữ liệu, đánh giá tiến độ theo thời gian thực; cảnh báo sớm các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, không đạt mục tiêu hoặc phát sinh rủi ro; tham mưu điều phối nguồn lực và xử lý các nhiệm vụ liên ngành, liên lĩnh vực

- Tham mưu, giúp Tổ trưởng Tổ Giúp việc và phối hợp với các nhóm công tác hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đăng ký danh mục nhiệm vụ, xác định KPI, chuẩn hóa cấu trúc báo cáo và dữ liệu cập nhật trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; tham mưu, phối hợp xây dựng, vận hành Bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với cơ chế xếp hạng.

- Tham mưu xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên cơ sở KPI, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực chất; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm người đứng đầu.

- Thiết lập cơ chế rà soát, đối soát, kiểm chứng số liệu định kỳ; tổng hợp cảnh báo sớm nhiệm vụ chậm tiến độ, rủi ro chất lượng, thiếu nguồn lực, chồng chéo trách nhiệm hoặc vướng mắc vượt thẩm quyền.

- Chuẩn bị nội dung báo cáo giao ban theo quy định hoặc báo cáo đột xuất của theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ Giúp việc, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương; tổng hợp kiến nghị của các nhóm công tác để trình Tổ trưởng Tổ Giúp việc, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ chức đối soát, kiểm chứng số liệu báo cáo với dữ liệu thực tế trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm tính chính xác, khách quan và minh bạch trong đánh giá kết quả thực hiện.

- Tham mưu các hoạt động hợp tác quốc tế trong triển khai Nghị quyết 57, tổng hợp các mô hình thành công trên Thế giới và khuyến nghị chính sách tại Việt Nam; kết nối các hoạt động hợp tác giữa các đơn vị trong nước và các tổ chức khoa học, công nghệ, và chuyên gia nước ngoài (đặc biệt quan tâm đến khối người Việt tại nước ngoài) để tăng cường năng lực, cũng như tìm kiếm nguồn lực bổ sung để triển khai hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong nước.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng nhân lực và tổ chức thực hiện

1. Các nhóm công tác làm việc dưới sự chỉ đạo thống nhất, trực tiếp của Tổ trưởng Tổ Giúp việc và Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các nhóm, giữa Tổ Giúp việc với các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học có liên quan.

2. Nhóm trưởng chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ Giúp việc và Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm; chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm công tác (trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho Nhóm phó, thành viên nhóm và đầu mỗi chuyên môn thực hiện); xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ quá hạn, sắp đến hạn, có nguy cơ chậm tiến độ hoặc có vướng mắc vượt thẩm quyền; sản phẩm đầu ra, KPI, mốc thời gian hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và phương án tháo gỡ); trực tiếp chỉ đạo các nhiệm vụ trọng yếu, không khoán trắng, không buông lỏng trách nhiệm giải trình.

3. Các thành viên Tổ Giúp việc và thành viên nhóm công tác được sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan, đơn vị mình đang lãnh đạo, quản lý hoặc phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được giao; cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện về nhân lực, thông tin, dữ liệu, phương tiện và điều kiện làm việc cần thiết. Trong đó, cần lưu

ý: các nhóm công tác không làm thay nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, địa phương, mà tập trung rà soát tiến độ, kiểm chứng kết quả, phát hiện điểm nghẽn, điều phối liên ngành, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Trường hợp cần thiết, Nhóm trưởng được huy động chuyên gia, nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức nghề nghiệp và cá nhân có năng lực phù hợp tham gia tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, khảo sát, đánh giá độc lập, trên cơ sở tuân thủ quy định về bảo mật, bảo vệ dữ liệu, xung đột lợi ích và trách nhiệm giải trình.

5. Khi nhiệm vụ có phạm vi giao thoa giữa các nhóm, Nhóm trưởng các nhóm chủ động thống nhất phương án phối hợp; trường hợp còn ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền thì báo cáo Nhóm 5 tổng hợp, trình Tổ trưởng Tổ Giúp việc xem xét, quyết định.

6. Cơ chế phối hợp giữa các nhóm công tác

- Đối với nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc công tác chuyển đổi số tại cùng một địa bàn quản lý (*Nhóm 1 theo dõi chuyển đổi số khối Chính phủ (bao gồm các bộ/ngành/địa phương)*); Nhóm 3 theo dõi các khối cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (*bao gồm các cơ quan theo trực dọc từ Trung ương tới cấp cơ sở*), Nhóm 1 và Nhóm 3 có trách nhiệm thường xuyên chia sẻ thông tin, kết quả kiểm tra để bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tránh tình trạng chồng chéo, không duy trì hai đầu mối trên cùng một địa bàn.

- Trường hợp hai Nhóm cùng có kế hoạch làm việc trực tiếp với một địa phương về nội dung chuyển đổi số, các Nhóm phải chủ động phối hợp, thành lập Đoàn công tác chung hoặc thống nhất cử **Nhóm 1 làm đầu mối duy nhất** chủ trì làm việc, tiếp nhận thông tin từ địa phương để tổng hợp, chia sẻ dữ liệu cho Nhóm 3, bảo đảm hiệu quả công việc và không gây phiền hà cho địa phương.

7. Các nhóm công tác được tổ chức các đoàn khảo sát, kiểm tra chuyên đề tại các bộ, ngành, địa phương; được yêu cầu cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ công tác theo dõi, giám sát; đối chiếu kết quả báo cáo với dữ liệu thực tế trên hệ thống nhằm đánh giá thực chất tình hình triển khai nhiệm vụ.

8. Các nhóm công tác bám sát Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo Chương trình công tác số 61-CTr/TGV; việc phân công theo các nhóm công tác không làm thay đổi trách nhiệm của các thành viên Tổ Giúp việc đã được phân công tại Phụ lục, không làm thay trách nhiệm quản lý nhà nước, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan chủ quản, nhưng phải theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, phát hiện vướng mắc và tham mưu xử lý kịp thời.

Điều 3. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nhóm công tác cập nhật tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị xử lý trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn hoặc công cụ, ứng dụng khác theo hướng dẫn của Tổ Giúp việc; bảo đảm dữ liệu báo cáo thống nhất, có thể đối soát, kiểm chứng và phục vụ chỉ đạo, điều hành.

2. Định kỳ hằng tháng, Thường trực Tổ Giúp việc giao ban với các nhóm công tác để rà soát tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện Chương trình. Đối với nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đến hạn, nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc phát sinh vấn đề cấp bách, Thường trực Tổ Giúp việc tổ chức giao ban hằng tuần hoặc đột xuất.

3. Báo cáo của từng nhóm công tác phải nêu rõ: nhiệm vụ được giao; kết quả đạt được; sản phẩm đầu ra; số liệu, bằng chứng kiểm chứng; tồn tại, hạn chế; nguyên nhân; kiến nghị xử lý; đầu mối chịu trách nhiệm; mốc thời gian hoàn thành; đề xuất điều chỉnh nếu cần thiết.

4. Nhóm 5 có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung của Tổ Giúp việc; chuẩn bị tài liệu phục vụ giao ban, làm việc chuyên đề, kiểm tra, khảo sát, đánh giá độc lập theo phân công của Tổ trưởng Tổ Giúp việc; theo dõi việc thực hiện kết luận của Tổ trưởng Tổ Giúp việc, Ban Chỉ đạo Trung ương.

5. Các nhóm công tác thực hiện chế độ báo cáo theo phân công, thời hạn nhiệm vụ được giao cho các thành viên Tổ Giúp việc tại Chương trình 61-CTr/TGV và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ Giúp việc, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương. Các báo cáo tuần² (*trước 18h00 ngày Thứ Sáu*), tháng, quý, năm được cập nhật trực tiếp vào Hệ thống theodoing.dcs.vn.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí có tên tại Điều 1, các thành viên Tổ Giúp việc, các nhóm công tác, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo);
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo (để báo cáo);
- Các cơ quan Đảng ở Trung ương;
- Các Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các ban, bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các thành viên Tổ Giúp việc;
- Các nhóm công tác tại Điều 1;
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu;
- Lưu Tổ Giúp việc.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**
kiêm
TỔ TRƯỞNG


Võ Thanh Hưng

² Chỉ báo cáo những nhiệm vụ, chỉ tiêu có sự thay đổi theo tuần